

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19099/DON-QLDN1
V/v chính sách thuế GTGT 0% đối với
hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho tổ chức
trong khu phi thuế quan

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Công Ty TNHH Kao Việt Nam - MST 3600246811
Địa chỉ: Lô A12, Khu Công Nghiệp Long Bình (Amata), Phường Long Bình,
TP Đồng Nai.

Thuế thành phố Đồng Nai nhận được công văn số 04.2026/KVN-GIFT ngày 08/09/2026 của Công Ty TNHH Kao Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) về việc xin hướng dẫn về cách ghi thuế suất trên hóa đơn theo quy định hiện hành khi xuất hóa đơn quà tặng không thu tiền cho doanh nghiệp chế xuất. Về vấn đề này, Thuế thành phố Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 9 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội quy định về thuế suất:

“1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;

...

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

Căn cứ Điều 17, Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định về mức thuế suất 0% và điều kiện áp dụng thuế suất 0% như sau:

“Điều 17. Mức thuế suất 0%

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

...

2. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm:

...

b) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản

xuất xuất khẩu; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói). Tổ chức trong khu phi thuế quan là tổ chức có đăng ký kinh doanh.

...

4. Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài

b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài.

c) Dịch vụ cấp tín dụng.

d) Chuyển nhượng vốn.

đ) Sản phẩm phái sinh

e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông

g) Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 14 Điều 4 của Nghị định này.

h) Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu.

i) Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan: xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

k) Các dịch vụ cung cấp tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài như sau: thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành; dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

l) Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan).

5. Hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

...

Điều 18. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 17 Nghị định này (trừ một số trường hợp đặc thù quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này) phải đáp ứng quy định sau:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, phải có:

a) *Hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu (đối với trường hợp bán, gia công); hợp đồng ủy thác xuất khẩu (đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu).*

b) *Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa xuất khẩu.*

c) *Tờ khai hải quan theo quy định.*

2. *Đối với dịch vụ xuất khẩu, trừ quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này, phải có:*

a) *Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.*

b) *Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ xuất khẩu.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế thành phố Đồng Nai trả lời về mặt nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp cho tổ chức trong khu phi thuế quan, được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan, không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, không phải dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và đáp ứng quy định tại Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

- Trường hợp Công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp cho tổ chức trong khu phi thuế quan, không được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, không phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan, phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, căn cứ các văn bản pháp luật về thuế, đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn nêu trên để thực hiện theo quy định.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo để Công Ty TNHH Kao Việt Nam được biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Nếu còn vấn đề chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ với công chức Hồ Lâm Thúy, SĐT: 02513.847834, phòng QLDNHT số 1 - Thuế thành phố Đồng Nai để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế tỉnh Đồng Nai (thay b/c);
- Lãnh đạo Thuế thành phố Đồng Nai;
- Trưởng Thuế thành phố;
- Website Thuế thành phố Đồng Nai;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, QLDN1 (Thúy,3b).

(Người nộp thuế quét mã QR để đánh giá)



**KT.TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỘ TÀI CHÍNH
07/10/2026 08:46:28

Tạ Hoàng Giang